

I
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
-----✍️📖✍️-----



MÔN HỌC
**PHƯƠNG PHÁP LUẬN
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

GIẢNG VIÊN: CN. HÀ TRỌNG NGHĨA

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ



BẢN THẢO

Môn học

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Biên soạn	: Hà Trọng Nghĩa
Đơn vị chủ quản	: Khoa KHXH-NV
Số tín chỉ	: 2 (30 tiết)
Đối tượng áp dụng	: Rộng rãi

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 4 - 2010

Phương pháp dạy và học

- Giảng viên

- Giảng những khái niệm, luận điểm,... KH cơ bản, quan trọng trong giáo trình;
- Đặt câu hỏi gợi mở để SV động não suy nghĩ tích cực;
- Đặt bài tập tình huống để áp dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết tình huống;
- Giới thiệu những tài liệu tham khảo;
- Hướng dẫn SV làm bài tập & thảo luận nhóm

Phương pháp dạy và học

- Sinh viên

- Ôn bài cũ, làm bài tập (nếu có) và đọc bài mới trước khi đến lớp.
- Tích cực trao đổi với GV các vấn đề còn chưa hiểu.
- Làm bài tập nhóm theo yêu cầu của GV

- Các dạng bài tập

- Ứng dụng lý thuyết đã học trên lớp;
- Đọc và tóm tắt tài liệu tham khảo dưới dạng viết tiểu luận hoặc xây dựng thành powerpoint;
- Khai thác tư liệu (Internet, tạp chí, sách,...) theo chủ đề;
- Làm bài tập nhóm

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Trọng. 2002. Xử lý dữ liệu nghiên cứu với SPSS for windows, Nxb. Thống kê
- Khải Minh và cộng sự. 2007. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Lao động – Xã hội.
- Lê Tử Thành. 1996. *Logic học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nxb. Trẻ.
- Nguyễn Xuân Nghĩa. 2004. *Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội*, Nxb. Trẻ.
- Phạm Thế Bảo. 2008. *Viết một bài báo khoa học như thế nào*, Nxb Lao động – Xã hội.
- **Vũ Cao Đàm. 2007. *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Giáo dục.**
- Vũ Cao Đàm. 2002. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- H. Russel Bernard. 2007. *Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học*, Nxb. ĐHQGTPHCM.
- Therese L. Barker. 1998. *Thực hành nghiên cứu xã hội*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Liên lạc với giảng viên

- ĐT: 0838405994 (ngày trực)
- E-mail:
hatrongnghia_gv@yahoo.com.vn
 - Chủ đề/ Đính kèm tập tin (attach files)
 - Cá nhân : Lop_Ho va ten_Ten bai tap
 - Nhóm : Lop_Ten nhom_Ten bai tap
 - Cuối thư ghi: Họ và tên sinh viên hoặc Tên nhóm
- Trao đổi trực tiếp
 - Giờ ra chơi
 - Sau giờ học
 - Tại VPK ngày trực

Bài 1: Dẫn luận vào PPLNCKH

1. Giới thiệu chung về môn học
2. Một số khái niệm cơ bản
3. Quy tắc, phân loại, sản phẩm của nghiên cứu khoa học

1. Giới thiệu chung về môn học

1.1. Khái niệm chung về môn học

Môn học PPLCNKH là 1 môn học về phương pháp thực hiện các hoạt động NCKH. Nó cung cấp cho người học hệ thống lý luận và những kỹ năng cần thiết để tiến hành một NCKH độc lập.

(Vũ Cao Đàm, 2007, tr. 7)

1. Giới thiệu chung về môn học

Tiếp theo

1.2. Chức năng của môn học

- Trang bị cho SV nhận thức khoa học
- Cung cấp kiến thức và kỹ năng NCKH cần cho
 - Quá trình học đại học
 - Nghề nghiệp tương lai

1. Giới thiệu chung về môn học

Tiếp theo

1.3. Nội dung môn học

- Một số khái niệm cơ bản trong NCKH
- Các nguyên tắc và các phương pháp cơ bản trong NCKH
- Quy trình thực hiện một đề tài NCKH
- Phương pháp phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu

2. Một số khái niệm cơ bản

Một số khái niệm cơ bản cần nắm khi học môn này là

- Phương pháp
- Phương pháp luận
- Nghiên cứu
- Nghiên cứu khoa học

3. Quy tắc, phân loại, sản phẩm của NCKH

Tiếp theo

3.2. Các quy tắc cơ bản của khoa học

- Khách quan
- Phương pháp
- Tin cậy

(Lastrucci, 1936:6; Trích lại từ H. Russel Bernard, 2007, tr. 9)

3.3. Theo tiêu chí chức năng của NCKH, có các loại nghiên cứu sau: NC mô tả, NC giải thích, NC giải pháp, NC dự báo

3.4. Các sản phẩm (thành tựu) của NCKH là: phát hiện, phát minh, sáng chế

Bài 2: Các nền tảng của nghiên cứu khoa học xã hội

1. Các biến
2. Sự đo lường
3. Tính giá trị, độ tin cậy
4. Nguyên nhân và kết quả

1. Các biến

- Biến là một điều gì đó mà có thể có hơn một giá trị, và *các giá trị có thể thể hiện bằng từ ngữ hay con số.*
- Các biến có thể là đơn chiều hoặc đa chiều
- Có các biến độc lập và các biến phụ thuộc

(H. Russel Bernard, 2007, tr. 24-28)

2. Sự đo lường

- Các biến (các khái niệm) được đo bởi các chỉ báo, và các chỉ báo được xác định bởi các giá trị của chúng.

(H. Russel Bernard, 2007, tr. 27-28)

- Theo trật tự tăng dần, có 4 mức độ đo lường: định danh, thứ bậc, khoảng, và tỉ lệ.

(H. Russel Bernard, 2007, tr. 37)

- Các đơn vị phân tích có thể là: Cá nhân, Nhóm, Chương trình, Tổ chức, Cộng đồng, nhà nước, quốc gia, dân tộc, Đồ tạo tác

3. Tính giá trị, độ tin cậy

- Tính giá trị (tính xác thực) của công cụ

Tính giá trị là khả năng của một dụng cụ đo lường những gì mà nó được thiết kế để đo.

(H. Russel Bernard, 2007, tr. 40-41; Khải Minh, 2007, tr.197)

- Độ tin cậy

Một công cụ nghiên cứu có độ tin cậy cao “khi các phép đo lường dùng đến nó ở các điều kiện giống nhau sẽ đưa ra các kết quả giống nhau.”

4. Nguyên nhân và kết quả

- Một biến sẽ là nguyên nhân của một biến khác nếu đáp ứng được bốn điều kiện sau
 - Hai biến phải liên kết với nhau.
 - Sự liên kết đó không phải là giả tạo.
 - Biến được cho là nguyên nhân phải luôn đứng trước biến kia về thời gian
 - Phải có một cơ chế sẵn có để giải thích một biến phụ thuộc là nguyên nhân của một biến độc lập như thế nào. Phải có một lý thuyết.

Bài 3: Quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học

1. Bản chất logic của nghiên cứu khoa học
2. Quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học

1. Bản chất logic của NCKH

- 1.1. Các thao tác logic trong NCKH bao gồm việc làm rõ các khái niệm, phán đoán, suy lý
- 1.2. Cấu trúc logic của một chuyên khảo khoa học bao gồm các phần: Luận đề, Luận cứ, Luận chứng
- 1.3. Trình tự logic của NCKH: Đặt tên đề tài → Xác định mục tiêu nghiên cứu → Đặt câu hỏi nghiên cứu → Đưa ra giả thuyết nghiên cứu → Lựa chọn các phương pháp chứng minh giả thuyết

2. Quy trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học

2.1. Xác định vấn đề

2.2. Tham khảo tài liệu

2.3. Lập định giả thuyết

2.4. Chọn mẫu

2.5. Thu thập và phân tích dữ kiện

2.6. Triển khai kết luận

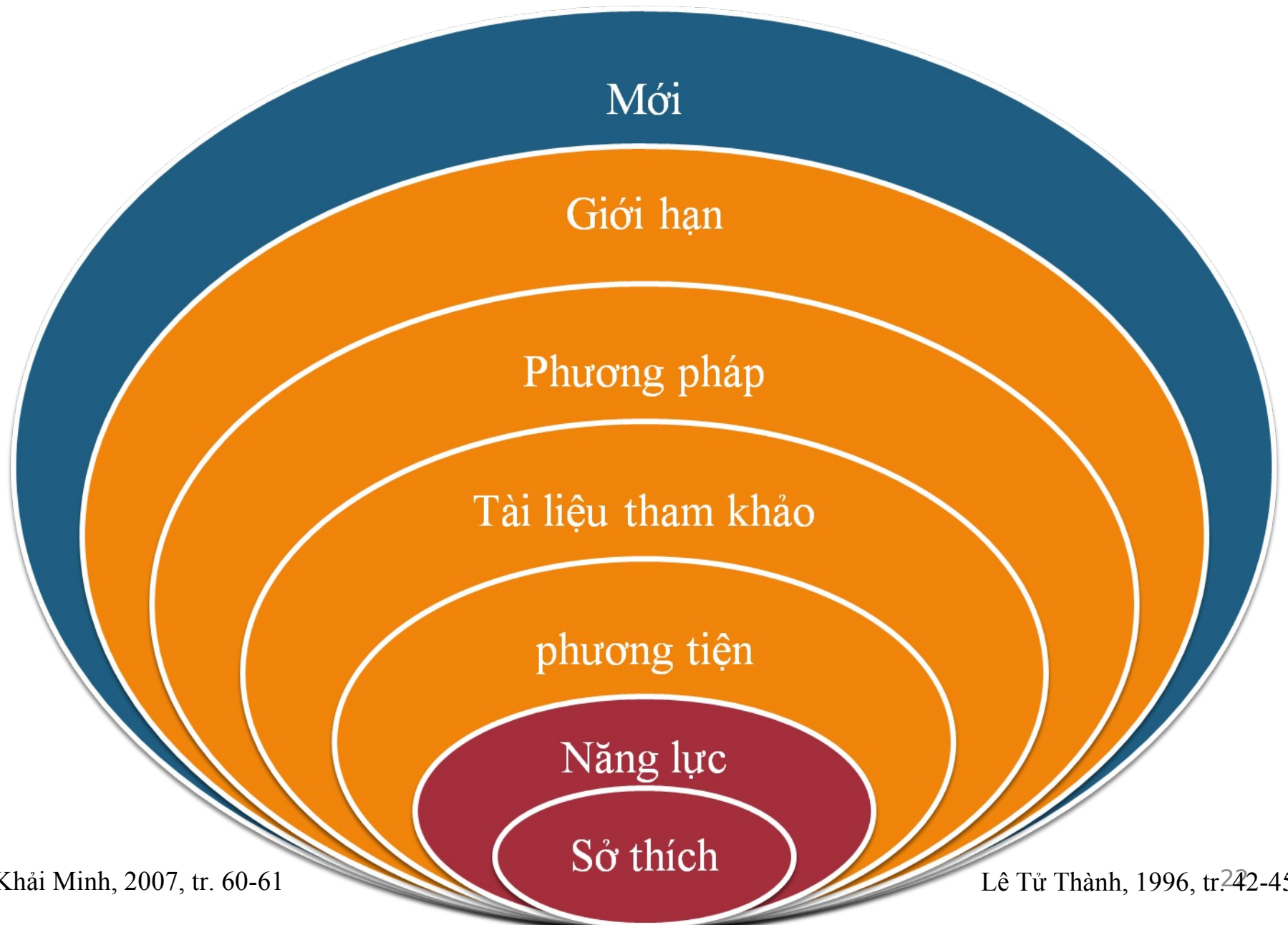
Bài 4: Chọn đề tài

1. Đề tài nghiên cứu là gì?
2. Tiêu chí chọn đề tài nghiên cứu
3. Các bước thành lập một đề tài nghiên cứu
4. Phương pháp xác định chủ đề nghiên cứu và đề tài nghiên cứu

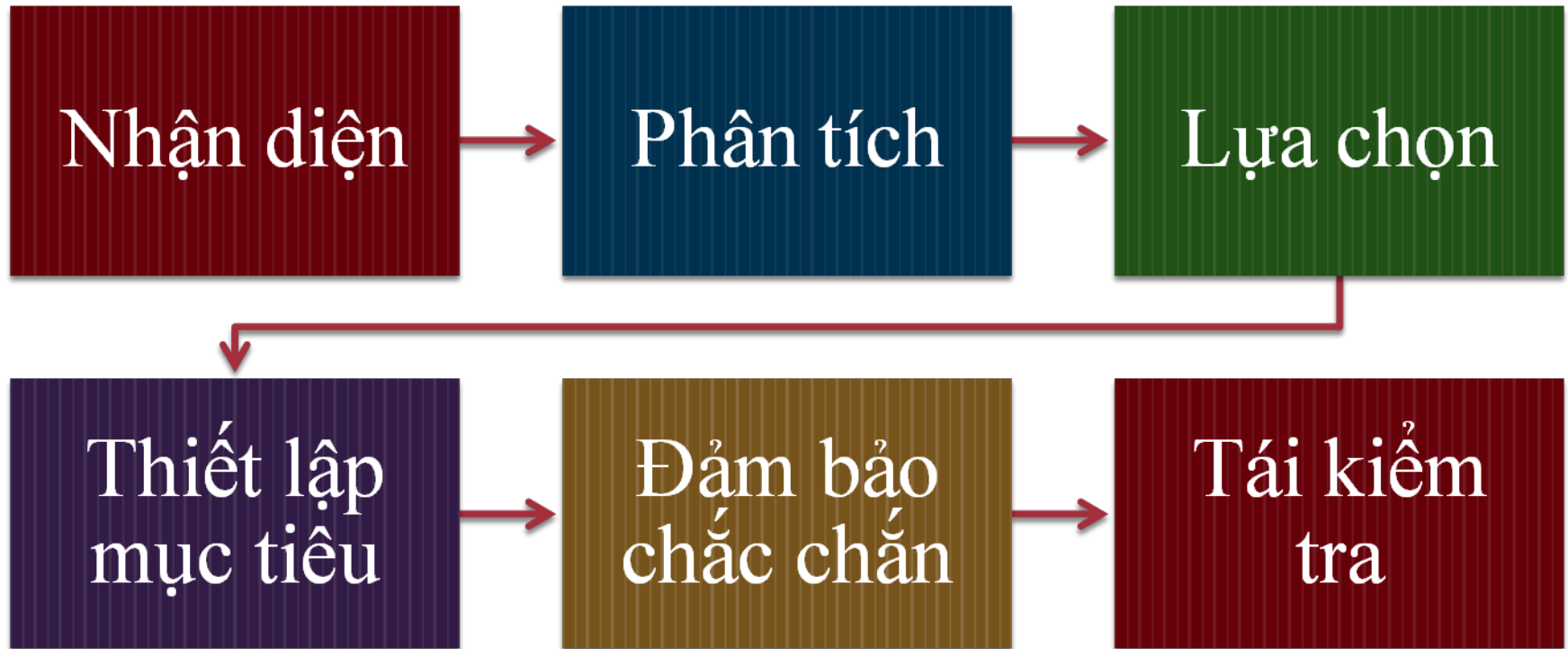
1. Đề tài là gì?

- “Đề tài là một hình thức tổ chức NCKH, được đặc trưng bởi một nhiệm vụ nghiên cứu và do một người hoặc một nhóm thực hiện”
- Giữa đề tài, dự án, chương trình, đề án có sự khác nhau.

2. Tiêu chí chọn đề tài



3. Các bước thành lập một đề tài nghiên cứu



4. Phương pháp làm rõ chủ đề nghiên cứu và chuẩn hóa đề tài nghiên cứu

4.1. Phương pháp làm rõ chủ đề

4.1.1. Phương pháp 4P

4.1.2. Phương pháp H. Russel Bernard

4.2. Phương pháp chuẩn hóa đề tài nghiên cứu

4.2.1. Cấu trúc của đề tài

4.2.2. Thành phần cơ bản

4.2.3. Biến số then chốt

Bài 5: Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu

1. Một số khái niệm cơ bản
2. Những thành tố cơ bản của đề cương nghiên cứu
3. Quy trình xây dựng đề cương nghiên cứu
4. Hình thức trình bày đề cương nghiên cứu

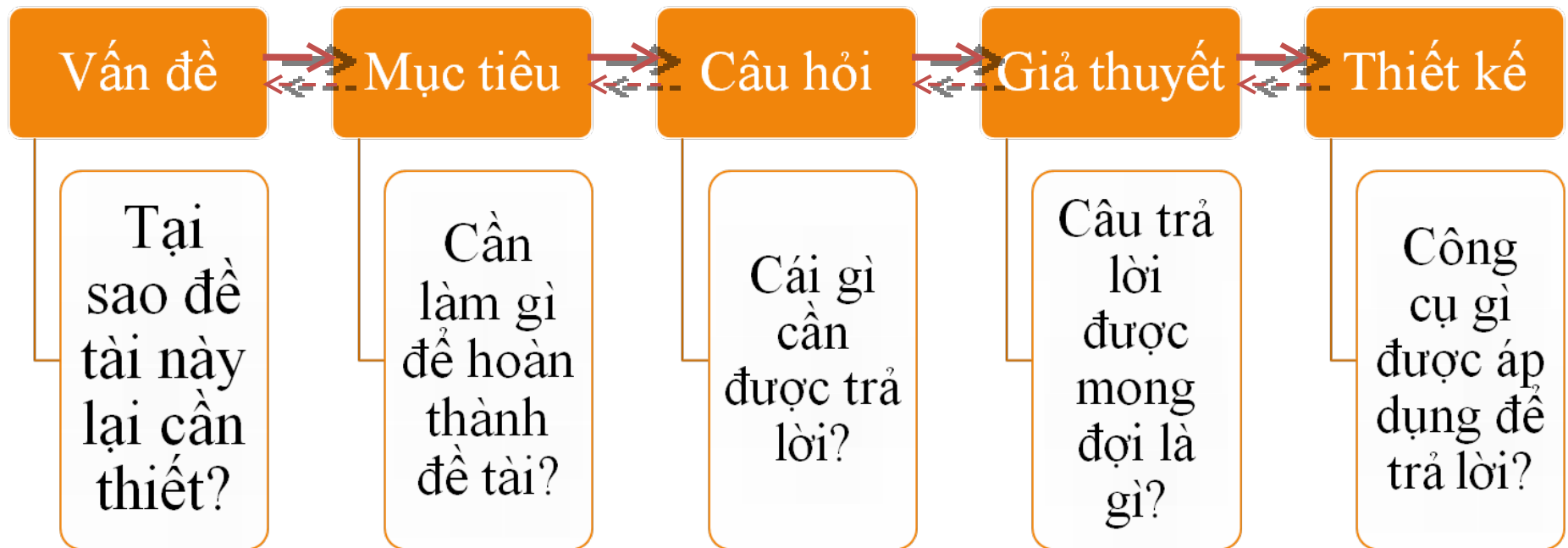
1. Một số khái niệm cơ bản

- Mục đích nghiên cứu
- Mục tiêu nghiên cứu
- Đối tượng nghiên cứu
- Khách thể nghiên cứu
- Mục tiêu nghiên cứu
- Câu hỏi nghiên cứu
- Lịch sử nghiên cứu vấn đề
- Ý nghĩa khoa học
- Ý nghĩa thực tiễn
- Cơ sở lý luận
- Cơ sở thực tiễn
- Phương pháp luận nghiên cứu
- Giả thuyết nghiên cứu
- Thao tác hóa khái niệm
- Mô hình nghiên cứu
- Phương pháp đo lường
- Phương pháp thu thập dữ liệu
- Tổng thể và mẫu nghiên cứu
- Phương pháp chọn mẫu
- Phương pháp phân tích

bản của đề cương nghiên cứu

- Vấn đề và mục tiêu NC
- Câu hỏi NC
- Giả thuyết NC
- Cách tiếp cận NC
- Phương pháp đo lường
- Phương pháp thu thập dữ liệu
- Tổng thể và mẫu NC
- Phương pháp phân tích
- Kế hoạch và lộ trình
- Ngân sách
- Thời gian
- Nhân lực
- Quan hệ công tác

3. Quy trình xây dựng đề cương nghiên cứu



Nguồn: Lê Thanh Sang, 2008

4. Hình thức trình bày đề cương nghiên cứu

- Mỗi ngành khoa học có hình thức trình bày đề cương nghiên cứu riêng.
- Có nhiều mẫu (form) đề cương chi tiết khác nhau do các cơ quan chủ quản đề tài quy định → *Mang tính thủ tục*
- Người nghiên cứu nên viết một đề cương nghiên cứu cho riêng mình bên cạnh đề cương nghiên cứu theo mẫu → *Đây là đề cương mà người thực hiện đề tài dựa vào trong quá trình nghiên cứu*

4. Hình thức trình bày đề cương nghiên cứu

Tiếp theo

- Có hai dạng đề cương nghiên cứu cho 1 đề tài NCKH là *đề cương nghiên cứu tổng quát* và *đề cương nghiên cứu cụ thể*
 - Khi mới bắt đầu hình thành các ý tưởng ban đầu, người ta thường xây dựng đề cương nghiên cứu tổng quát
 - Sau khi đã hiểu sâu hơn về đề tài, người nghiên cứu tiến hành xây dựng đề cương nghiên cứu chi tiết
- Chỉ sau khi hoàn thành đề cương nghiên cứu cho riêng mình, người nghiên cứu mới nên hoàn thành đề cương nghiên cứu theo mẫu của cơ quan chủ quản

Bài 6: Một số phương pháp thu thập dữ liệu

1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
2. Phương pháp phỏng vấn
3. Phương pháp quan sát
4. Phương pháp phân tích dữ liệu sẵn có (phân tích thứ cấp)

1. Bảng câu hỏi

- Quy tắc
 - Các câu hỏi liên quan chặt chẽ với mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu
 - Tạo nên BH hấp dẫn tối đa đối với người trả lời
 - Ngắn gọn nhất có thể
 - Có hướng dẫn trả lời (đối với BH tự điền)
 - Cân nhắc trước hết tới tất cả các vấn đề mà người trả lời có thể nêu ra khi họ nhận BH

1. Bảng câu hỏi (tt)

- **Bố cục**
 - Thư giải thích
 - Các hướng dẫn
 - Các câu hỏi
 - Lời cảm ơn

1. Bảng câu hỏi (tt)

- Lưu ý
 - Luôn sử dụng ngôn ngữ hàng ngày và đơn giản
 - Không dùng những câu hỏi mơ hồ
 - Không hỏi những câu hỏi lồng ghép
 - Không đặt câu hỏi có tính dẫn dắt
 - Không đặt những câu hỏi dựa trên giả định
 - Các đáp án phải tuân theo quy luật logic

Bảng câu hỏi (tt)

- Các dạng câu hỏi
 - Câu hỏi mở rộng (Contingency Questions)
 - Thường là dạng câu hỏi đóng
 - Phụ thuộc vào câu trả lời từ những câu hỏi trước đây
 - Câu hỏi ma trận (Matrix questions)
 - Cho phép trả lời một loạt các câu hỏi với những câu trả lời tương tự
 - Thường dùng để hỏi về thái độ của người trả lời về một chủ đề nào đó
 - Giúp tiết kiệm không gian trong BH và làm cho nó trở nên dễ dàng hơn và nhanh hơn để người được hỏi trả lời

Bảng câu hỏi (tt)

- Sắp xếp trật tự các câu hỏi
 - Các câu hỏi đầu tiên nên sắp xếp để người được hỏi được khuyến khích và muốn hoàn thành BH (BH tự điền).
 - Các câu hỏi đầu tiên thường hỏi đơn giản, thường là những thông tin về dân cư không có tính đe dọa.
 - Các câu hỏi về cùng chủ đề thường được tập trung thành nhóm để người được hỏi nghĩ về cùng một đối tượng.

Phỏng vấn

- Khái niệm

PV là một phương pháp thu thập số liệu trong đó người được PV sẽ trả lời một số câu hỏi do người PV đặt ra; nhằm tìm hiểu tình cảm, động cơ, thái độ hoặc lịch sử cuộc đời của người được PV.

- Hình thức phỏng vấn

- PV không cơ cấu: Không có các câu hỏi thiết kế trước
- PV bán cơ cấu: Bản liệt kê các vùng chủ đề hoặc các câu hỏi (không quá chặt chẽ)
- PV cơ cấu hóa: Có sẵn một danh mục các câu hỏi đặc thù được soạn sẵn

Phỏng vấn (tt)

- Quy trình thực hiện phỏng vấn
 - Chuẩn bị
 - Soạn bảng nội dung phỏng vấn
 - Rõ ràng, tránh mơ hồ
 - Bao hàm nhiều khả năng trả lời
 - Theo chủ đề, có trật tự
 - Tập huấn cẩn thận cho người đi PV
 - Tiếp xúc với người được PV
 - Sắp xếp thời gian PV tiện lợi cho người được PV
 - Lựa chọn địa điểm PV yên tĩnh và riêng tư
 - Nói chuyện thân mật bình thường để làm tăng cảm giác về sự trao đổi tích cực

Phỏng vấn (tt)

– Phỏng vấn

- Nói rõ mục đích PV và cách sử dụng kết quả PV
- Đảm bảo với người được phỏng vấn về sự giữ kín tuyệt đối thông tin.
- Giữ một thái độ ghi nhận, tiếp thu
- Hạn chế việc ghi nhận thông tin, tập trung vào việc tạo thiện cảm và truyền đạt thông tin
- Các vật dụng cần thiết
 - Giấy bút;
 - Các bảng nội dung phỏng vấn;
 - Máy ghi âm

Phỏng vấn (tt)

- Một số kỹ thuật khi phỏng vấn
 - Truy bám (Probing)
 - Kích thích người được PV đưa ra nhiều thông tin hơn
 - Ví dụ
 - ? Bạn có thường đọc sách khoa học không?
 - Có
 - ? Như là những sách nào?
 - Ừ, thì nhiều loại sách khác nhau
 - ? Giống như loại sách nào? Bạn có thể kể tên vài quyển sách khoa học bạn đã từng đọc không?

Phỏng vấn (tt)

- Một số kỹ thuật khi phỏng vấn
 - Truy bám im lặng (The Silent Probe)
 - Giữ im lặng chờ đợi cho người được PV tiếp tục
 - Giữ im lặng bằng cái gật đầu, bằng sự lăm bầm “À há” khi bạn tập trung vào trong tập ghi chú của mình
 - Những PVV không có kinh nghiệm có xu hướng là nhảy vào với những câu truy bám ngay khi người được PV trở nên im lặng. Trong khi đó, có thể người được PV chỉ là đang trầm ngâm, đang tập hợp các suy nghĩ của mình, và chuẩn bị nói điều gì đó quan

Quan sát

- Khái niệm

Quan sát là phương pháp thu thập thông tin xã hội sơ cấp về đối tượng nghiên cứu bằng cách tri giác trực tiếp và ghi chép tỉ mỉ mọi nhân tố có liên quan đến đối tượng nghiên cứu và có ý nghĩa đối với mục tiêu của cuộc nghiên cứu

- Đặc điểm

- Tính hệ thống
- Tính kế hoạch
- Tính mục đích

- Phân loại

- QS tham dự và QS không tham dự

Quan sát (tt)

- Quy trình thực hiện quan sát
 - Chuẩn bị
 - Xây dựng bảng QS
 - Mục tiêu
 - Đối tượng
 - Nội dung
 - Loại hình quan sát
 - Chuẩn bị tài liệu, công cụ, thiết bị kỹ thuật, ...
 - Tiến hành QS, thu thập dữ liệu
 - Xử lý và phân tích thông tin

Phân tích thứ cấp

- Khái niệm
 - Phân tích thứ cấp có nghĩa là sử dụng bất cứ tài liệu đã được thu thập do những mục đích khác nhau nhưng có những thông tin liên quan đến hiện tượng mà người nghiên cứu đang muốn tìm hiểu. (ĐH. Mở, 2007, tr. 110)
 - Phân tích thứ cấp chỉ đơn thuần là một phương tiện để có một phân tích mới về các dữ liệu được thu thập cho mục đích khác. (Therese L. Baker, 1998, tr. 449)

Phân tích thứ cấp (tt)

- Quy trình thực hiện phân tích thứ cấp
 - Lựa chọn một chủ đề
 - Tìm kiếm những dữ liệu hữu ích
 - Tái tạo dữ liệu
 - Tìm ra biến số cần thiết
 - Nghiên cứu chúng cẩn thận
 - Lựa chọn một nhóm biến số sẽ đáp ứng đầy đủ những yêu cầu nghiên cứu
 - Phân tích dữ liệu và so sánh các kết quả
 - Những vấn đề về tính hiệu lực và độ tin cậy
 - Chất lượng của tổ chức thu thập dữ liệu
 - Mục đích của người nghiên cứu ban đầu
 - Phạm vi dữ liệu chứa đựng trong những chỉ báo làm cho bạn có thể kiểm tra vấn đề nghiên cứu

Bài 7: Phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu và trình bày công trình nghiên cứu

1. Quy trình chung
2. Các phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu
3. Trình bày một công trình nghiên cứu

1. Quy trình chung

Đầu vào

- Tập hợp
- Phân nhóm

Bên trong

- Xử lý
- Phân tích
 - Miêu tả
 - Giải thích

Đầu ra

- Trình bày báo cáo
- Xã hội hóa

2. Xử lý và phân tích dữ liệu

- Đối với các dữ liệu định lượng
 - Xử lý
 - Tạo khung nhập liệu
 - Nhập dữ liệu
 - Làm sạch dữ liệu
 - Phân tích
 - Mô tả: đơn biến, đa biến
 - Giải thích: độ lệch giữa kết quả phân tích với giả thuyết nghiên cứu

2. Xử lý và phân tích dữ liệu

Tiếp theo

- Đối với các dữ liệu định tính
 - Xử lý
 - Mã hóa, làm bảng chỉ dẫn
 - Sắp xếp, truy xuất các mã
 - Trình bày các dữ liệu
 - Cô đọng thông tin
 - Phân tích
 - Phân loại hiện tượng: Bảng biểu và ma trận
 - Kết nối dữ liệu: Biểu đồ dòng nhân quả

3. Trình bày công trình nghiên cứu

- Yêu cầu
 - Các phần, chương, mục phải được sắp xếp có trật tự
 - Cỡ chữ (font size), phong chữ (font), khoảng cách dòng (line spacing),... phải thống nhất theo đúng quy định
 - Trích dẫn đúng theo quy định
 - Không tự ý đưa những biểu tượng, hình ảnh không liên quan đến đề tài vào công trình nghiên cứu

Đánh số theo kiểu Quyển, Tập, Phần, Chương, Mục

Quyển thứ I, II, III, ...	Số La Mã
Tập I, II, III, ...	Số La Mã
Phần thứ nhất, hai, ...	Nhất, Hai, Ba
Chương I, II	Số La Mã
I. Mục lớn	Số La Mã
1. Mục	Số A rập, dấu chấm
(1) Mục nhỏ	Số A rập, trong ngoặc đơn
a) Ý lớn	Chữ cái thường, ngoặc đơn phía sau
- Ý nhỏ	Dấu gạch ngang
+ Ý con	Dấu cộng
• Ý cháu	Dấu chấm

Đánh số theo kiểu ma trận

1. Chương

1.1. Mục

1.1.1. Tiểu mục.....

1.2. Mục

1.2.1. Tiểu mục.....

2. Chương

2.1. Mục

2.1.1. Tiểu mục

2.2. Mục

2.2.1. Tiểu mục

Đánh số theo kiểu kết hợp

Chương I

1.1. Mục

a) Tiểu mục.....

1.2. Mục

b) Tiểu mục.....

Chương

2.1. Mục

a) Tiểu mục

2.2. Mục

b) Tiểu mục

Cách trích dẫn

- Trích dẫn theo quy định của cơ quan chủ quản
- Phương pháp trích dẫn
 - Trong bài viết: (Tác giả, năm, tr.)
 - Trong danh mục tài liệu tham khảo
 - Tác giả
 - Tên tác phẩm
 - Nơi công bố
 - Năm công bố

3. Trình bày công trình nghiên cứu

Tiếp theo

- Hình thức
 - Bìa → Bìa lót → Lời cam kết → Lời cảm ơn → Nhận xét của GS phản biện → Mục lục → Sơ đồ và bảng biểu → Ký hiệu và viết tắt
 - Phần mở đầu → Phần nội dung → Phần kết luận và khuyến nghị
 - Tài liệu tham khảo
- Ví dụ: Bìa, Các phần còn lại

3. Trình bày công trình nghiên cứu

Tiếp theo

- Cấu trúc IMRAD
 - Giới thiệu (Introduction)
 - Các phương pháp (Methods)
 - Kết quả (Result)
 - [Và] (And)
 - Thảo luận (Discussion)

Phạm Thế Bảo, 2008, tr.10

KẾT THÚC